TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 63/2017/HSST Ngày 27 tháng 10 năm 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lăng Văn Tiến.
2. Ông Trần Văn Lương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, cán bộ Toà án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đình Đắc, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; con ông Nguyễn Văn Tụng, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị Đắc, sinh năm 1957; có vợ là Dương Thị Thu, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2010; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 01 tháng 7 năm 2017, bị tạm giam ngày 07 tháng 7 năm 2017 đến nay, (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn Ng bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TD truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 11 giờ 15 ngày 01 tháng 7 năm 2017, Bùi Văn M ở thôn TĐ, xã LH, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc cầm theo 01 xi lanh, 01 lọ nước cất và 430.000đ đến nhà Nguyễn Văn Ch ở thôn Yên Thượng, xã An Hòa, huyện TD rủ Ch đi mua ma túy để sử dụng. Ch đồng ý và cầm theo 01 xi lanh cùng M đi bộ ra khu vực đường An Hòa đi cầu Bì La thuộc xã An Hòa, huyện TD. Tại đây, M mượn điện thoại của một người nam giới đứng ở ven đường và gọi điện cho Nguyễn Văn Ng hỏi mua 01 gói ma túy với giá 400.000đ. Ng đồng ý hẹn M đến

nhà Ng để mua bán ma túy. Sau khi gọi điện cho Ng, M và Ch bắt xe ôm đi đến cầu Yên Liệp, xã HĐ, M thanh toán trả tiền xe ôm hết 30.000đ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, M và Ch đi bộ vào nhà Ng. Khi đến, Ng dẫn M và Ch vào phòng ngủ riêng của Ng ở khu nhà công trình phụ. Tại đây, M đưa cho Ng 400.000đ, Ng cầm tiền cất vào túi quần và lấy 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng ở trên mặt bàn gần giường ngủ của Ng đưa cho M. Sau khi mua ma túy của Ng, M hỏi Ng cho M và Ch sử dụng ma túy tại phòng ngủ của Ng, Ng đồng ý. M lấy một ít ma túy từ trong gói ma túy vừa mua rồi cùng Ch sử dụng xi lanh và nước cất mang theo từ trước sử dụng ma túy bằng hình thức trích. Sau khi sử dụng ma túy xong, M và Ch ra về thì bị Công an huyện TD bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên người Nguyễn Văn Ng 400.000đ, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; thu giữ trên người Bùi Văn M 01 gói nhỏ bọc nilon màu trắng bên trong chứa các cục bột màu trắng được niêm phong kí hiệu A1, 01 xi lanh, 01 ống nước cất đã qua sử dụng; thu giữ trên người Nguyễn Văn Ch 01 xi lanh đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện TD khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn Ng tại thôn T, xã HĐ, huyện TD, thu giữ: 04 gói chất bột màu trắng được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng cuộn trong giấy vệ sinh tại mặt tủ kính trong phòng ngủ, được niêm phong kí hiệu M1, 12 gói chất bột màu trắng được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng tại vị trí giữa khe hai đệm trong phòng ngủ, được niêm phong kí hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số 675/KLGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (Trọng lượng) là 0,0932gam (Không kể bao bì), có Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (Trọng lượng) Heroin trong 0,0932gam mẫu là 0,0211gam.

- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng (Trọng lượng) là 0,6907gam (Không kể bao bì), có Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (Trọng lượng) Heroin trong 0,6907gam mẫu là 0,1571gam.

- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng (Trọng lượng) là 1,3991gam (Không kể bao bì), có Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định số 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (Trọng lượng) Heroin trong 1,3991gam mẫu là 0,3296gam.

Về nguồn gốc số ma tuý Nguyễn Văn Ng bán cho Bùi Văn M và Nguyễn Văn Ch, Ng khai mua của một người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Cầu Diễn, thành phố Hà Nội với giá 1.800.000đ vào ngày 30/6/2017. Sau khi mua được ma túy, Ng sử dụng một ít và chia nhỏ thành 17 gói, mục đích để

sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau khi chia xong, Ng cất 12 gói vào khe đệm và để 05 gói cuộn trong giấy vệ sinh để ở mặt bàn. Ngày 01/7/2017, Ng bán 01 gói ma túy ở mặt bàn cho M và Ch.

Tại bản cáo trạng số 63/KSĐT-MT ngày 02 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm d khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Ng từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ Nguyễn Văn Ng bán trái phép chất ma túy; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của Nguyễn Văn Ng; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm M1 = 0,4223gam, M2 = 1,0573gam cùng toàn bộ bao gói; tịch thu tiêu hủy 02 chiếc xi lanh, 01 lọ nước cất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2017, tại nhà ở của Nguyễn Văn Ng ở thôn T, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn Ng đã có hành vi bán cho Bùi Văn M ở thôn TĐ, xã LH, huyện LT và Nguyễn Văn Ch ở thôn Yên Thượng, xã An Hòa, huyện TD 01 gói ma túy (Heroin) với giá 400.000đ. Sau khi bán ma túy cho M và Ch, Ng đã cho M và Ch sử dụng trái phép chất ma túy tại buồng ngủ của Ng thì bị Công an huyện TD bắt quả tang,

thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng (Trọng lượng) 0,0932gam có Heroin. Khối lượng (Trọng lượng) Heroin trong 0,0932gam là 0,0211gam, 01 điện thoại di động Nokia, 02 xi lanh đã qua sử dụng, 01 lọ nước cất đã qua sử dụng và 400.000đ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ng thu giữ 16 gói ma túy có khối lượng (Trọng lượng) 2,0898gam có Heroin. Khối lượng (Trọng lượng) Heroin trong 2,0898gam là 0,4867gam, Ng để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi của Nguyễn Văn Ng đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 và điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự.

Điều 194 quy định: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Điều 198 quy định:

"…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

…

d) Đối với nhiều người;".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình có người nghiện ma tuý, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Từ tội phạm về ma tuý sẽ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản… và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm. Bị cáo có sức khoẻ nhưng không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện mà thích ăn chơi đua đòi, hám lợi bất chính nên bị cáo đã mắc nghiện ma tuý, lẽ ra bị cáo phải từ bỏ ma tuý để làm ăn lương thiện nhưng bị cáo không làm như vậy mà đi mua ma tuý về chia nhỏ ra để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện khác nhằm kiếm lời dẫn đến phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TD ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục, lao động và xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, thời hạn 24 tháng. Sau khi cai nghiện trở về địa phương, bị cáo lại tái nghiện. Tại bản án số 02/2014/HSST ngày 20/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/2015 và nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/3/2014. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2

Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Nguyễn Văn Ng đã được xóa án tích.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, có xem xét đến tình tiết tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, do vậy không áp dụng khoản 5 Điều 194 và khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo Ng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này còn có người phụ nữ đã bán ma tuý cho Nguyễn Văn Ng tại khu vực Cầu Diễn, thành phố Hà Nội, tuy nhiên do Ng không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này, Cơ quan điều tra chưa xác M làm rõ được nên tiếp tục xác M làm rõ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Bùi Văn M, Nguyễn Văn Ch là hai đối tượng mua ma tuý của bị cáo Ng để sử dụng, hành vi của M, Ch chưa đến mức phải xử lý về hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng biện pháp phạt tiền đối với M, Ch là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm M1 = 0,4223gam, M2 = 1,0573gam.

- Số tiền 400.000đ, đây là tiền Ng bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn M, Nguyễn Văn Ch mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn Ng là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- 02 chiếc xi lanh, 01 lọ nước cất, Bùi Văn M, Nguyễn Văn Ch sử dụng để sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Ng, cần tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm d khoản 2 Điều 198, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ng 03 (Ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; 08 (Tám) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn Ng phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 01/7/2017).

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm M1 = 0,4223gam, M2 = 1,0573gam; 02 chiếc xi lanh, 01 lọ nước cất.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model 105 của Nguyễn Văn Ng.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng